

HỌC CHẾ TÍN CHỈ

ThS. Trương Thế Quang

I. CÁC LOẠI HỌC CHẾ

Các trường đại học thường áp dụng các loại học chế sau:

1. Học chế niên chế

Học chế niên chế chia một khóa học thành nhiều năm học rõ rệt, mỗi năm học được chia thành 2 hoặc 3 học kỳ. Chương trình đào tạo từng học kỳ do trường qui định, sinh viên được phân theo năm học. Cuối mỗi năm học, sinh viên được đánh giá theo qui chế đào tạo.

Học chế này có ưu điểm là dễ quản lý sinh viên vì đơn vị quản lý là lớp và đến cuối năm học mới tiến hành xử lý giáo vụ, chi phí quản lý đào tạo thấp.

Nhược điểm của học chế này là thiếu linh hoạt. Sinh viên không thể chủ động lựa chọn kế hoạch học tập cho riêng mình mà phải theo kế hoạch và chương trình đào tạo do trường đặt ra. Những sinh viên học yếu hay có hoàn cảnh đặc biệt phải học theo cùng nhịp độ như các sinh viên khá, giỏi.

2. Học chế tín chỉ

Theo học chế tín chỉ, sinh viên chủ động hơn trong quá trình học tập. Sinh viên học theo lối tích lũy kiến thức, mỗi sinh viên có chương trình học tập riêng theo sự hướng dẫn của giáo viên cố vấn học tập. Việc đăng ký học và thi là do sinh viên quyết định trong một giới hạn thời gian cho phép theo qui chế quản lý học vụ.

Học chế này mềm dẻo hơn, nhưng

việc quản lý giảng dạy và học tập phức tạp hơn nhiều, vì phải theo dõi quản lý quá trình học tập của từng sinh viên. Do đó trường phải trang bị hệ thống mạng máy tính đủ mạnh, chi phí đầu tư và quản lý đào tạo lớn hơn so với đào tạo theo học chế niên chế, trong khi đó phải cân đối tài chính với học phí hạn hẹp của sinh viên.

Học chế tín chỉ triệt để chỉ áp dụng thành công tại những trường đại học có qui mô đào tạo lớn, những làng đại học lớn đa ngành, đa nghề.

3. Học chế hỗn hợp

Học chế hỗn hợp là học chế kết hợp giữa học chế niên chế và học chế tín chỉ, cố gắng giữ và phát huy những ưu điểm của các học chế. Sinh viên vẫn có khả năng tích lũy kiến thức theo chương trình riêng của mình, việc đánh giá kết quả học tập được tiến hành vào cuối mỗi năm học. Học chế này được áp dụng tại một số trường đại học Việt Nam từ năm 1980.

Trên thế giới, học chế tín chỉ được áp dụng đầu tiên tại Bắc Mỹ, ngày nay đã được nhiều nước lần lượt áp dụng trong toàn bộ hoặc một bộ phận các trường đại học ở Nhật, Philippin, Đài Loan, Cộng hòa Triều Tiên, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Ấn Độ,... Khuynh hướng này ngày càng được nhiều trường đại học trên thế giới áp dụng với tư tưởng triết học mới về giáo dục đại học: "xem sinh viên là trung tâm của quá trình đào tạo và đòi hỏi

việc tổ chức giảng dạy phải làm sao cho mỗi sinh viên có thể tìm được cách học thích hợp nhất cho mình,...” và “đại học phải nhanh chóng thích nghi và đáp ứng được những nhu cầu của thực tiễn cuộc sống”. Tuy nhiên cho đến nay không có một học chế tín chỉ chuẩn nào, các trường đại học áp dụng học chế tín chỉ ở các mức độ khác nhau với nhiều biến thể sao cho phù hợp với qui mô đào tạo và nguồn tài chính của từng trường.

II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA HỌC CHẾ TÍN CHỈ

1. Học chế tín chỉ cho phép sinh viên đạt được văn bằng qua việc tích lũy các loại tri thức giáo dục khác nhau, được đo lường bằng một đơn vị xác định là tín chỉ - thường bằng 15 tiết lý thuyết. Mỗi học phần được lượng hóa bằng số tín chỉ mà người học sẽ được hưởng nếu thi đạt.

2. Trường xây dựng chương trình đào tạo bao gồm các học phần thống nhất giữa các ngành và qui định tính chất cho các học phần như điều kiện tiên quyết, song hành, học trước, học sau, lựa chọn,...

3. Khi tổ chức giảng dạy, hệ thống giáo viên cố vấn học tập đóng vai trò quan trọng. Giáo viên cố vấn học tập giúp sinh viên đăng ký, tích lũy các học phần thích hợp với năng lực, hoàn cảnh và phải phù hợp với các qui định, qui chế đào tạo.

4. Với học chế tín chỉ, việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên diễn ra thường xuyên, thường là mỗi học kỳ xử lý giáo vụ một lần. Trong năm có hai

học kỳ chính và một học kỳ hè.

III. NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA HỌC CHẾ TÍN CHỈ

1. Hiệu quả học tập cao

Học chế tín chỉ cho phép ghi nhận kịp thời tiến trình tích lũy kiến thức và kỹ năng khác nhau của sinh viên để dẫn đến văn bằng, cho phép sinh viên chủ động xây dựng kế hoạch học tập thiết thực nhất cho riêng mình.

Học chế tín chỉ cho phép mỗi học phần được độc lập xây dựng nội dung, phương pháp giảng dạy và quá trình đánh giá kết quả học tập sinh viên diễn ra thường xuyên trong suốt học kỳ.

Học chế tín chỉ cho phép ghi nhận cả những kiến thức và kỹ năng tích lũy được ở ngoài trường, khuyến khích việc học tập chủ động của sinh viên, tạo cơ hội cho các sinh viên từ nhiều nguồn khác nhau có thể học đại học.

Học chế tín chỉ đảm bảo cho sinh viên khả năng lựa chọn các học phần và coi trọng năng lực và hoàn cảnh của từng cá nhân nên nó thể hiện triết lý xem sinh viên là trung tâm của quá trình đào tạo.

2. Tính mềm dẻo và khả năng thích ứng cao

Các module kiến thức đã được xây dựng cho phép hiệu chỉnh nhanh chóng các chương trình đào tạo của các nhóm ngành, ngành và liên ngành.

Sinh viên có thể đăng ký các học phần khác nhau dựa trên những qui định chung về cơ cấu và khối lượng của từng lĩnh vực kiến thức.

Cho phép sinh viên thay đổi nhóm ngành trong tiến trình học mà không phải học lại từ đầu.

Xây dựng được thời khóa biểu mềm dẻo, có thể mở cửa trường suốt cả năm, tạo điều kiện cho sinh viên học nhanh và sinh viên vừa học vừa làm.

Kết hợp đào tạo tập trung và đào tạo thường xuyên theo cùng một hệ thống chương trình đào tạo.

Có thể mở thêm các học phần mới khi nhận được thông tin về nhu cầu của thị trường lao động. Như vậy việc thay đổi chương trình đào tạo có thể thực hiện được thường xuyên, giúp cho giáo dục đại học phản hồi nhanh chóng, đáp ứng các nhu cầu từ thị trường lao động.

Sinh viên có thể học liên thông lên bậc cao hơn, sinh viên có thể chuyển trường trong nước hoặc nước ngoài thuận lợi khi có một chương trình đào tạo chuẩn thống nhất giữa các trường đại học.

3. Hiệu quả về mặt quản lý và giảm chi phí học tập của sinh viên

Kết quả học tập của sinh viên được tính theo số tín chỉ tích lũy, sinh viên học tập theo kế hoạch riêng do mình chọn lựa với thời gian phù hợp nhất theo qui định.

Việc tổ chức giảng dạy theo học chế tín chỉ tránh được trường hợp nhiều môn học trùng lặp và sử dụng hết năng

suất giảng dạy của giảng viên.

Công tác quản lý đào tạo như kế hoạch, tài chính, cơ sở vật chất đều được lượng hóa bằng số lượng tín chỉ.

IV. NHỮNG MẶT HẠN CHẾ CỦA HỌC CHẾ TÍN CHỈ

Các khối kiến thức tích lũy bị rời rạc và thiếu hệ thống.

Khó khăn trong việc mở các lớp môn học vì lý do tài chính, do đó sinh viên phải chờ đợi hoặc phải chuyển qua học môn học khác. Trường hợp này thường gặp tại các trường có qui mô đào tạo không lớn.

Chi phí quản lý sẽ cao hơn do việc quản lý học vụ trên từng sinh viên.

Nếu không có định hướng và chọn lựa đúng thì một số sinh viên sẽ theo học một chương trình lộn xộn, do đó không tích lũy đủ số tín chỉ theo một hướng ngành đã xác định hoặc kéo dài thời gian học tại trường hơn thời gian qui định.

So sánh các ưu và nhược điểm thì học chế tín chỉ có nhiều ưu điểm hơn và tính vượt trội này càng thể hiện rõ khi số lượng sinh viên học càng đông. Có thể xem học chế tín chỉ là công cụ chuyển đổi từ nền đại học tinh hoa sang nền đại học đại chúng. Tuy nhiên việc áp dụng học chế tín chỉ tại các trường đại học cần phải xem xét sao cho phù hợp và thích ứng với điều kiện và qui mô đào tạo của từng trường.

ThS. Trương Thế Quang

Phó Trưởng Khoa Công nghệ Sinh học trường ĐHDL Văn Lang